

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 23/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Ngọc Long.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Bà La Thị Thanh Thảo.

-Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký toà án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 10/5/2019 đối với bị cáo:

Vi Văn H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1995, tại Văn Bàn, Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Bản N, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; con ông Vi Văn Công, sinh năm 1968 và bà Lý Thị Tâm, sinh năm 1970. Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh, chị em. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, bản án số 29/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai, xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện chưa được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1) Anh Nguyễn Xuân Long, sinh năm 1984.

2) Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1991.

Đều trú tại địa chỉ: Tổ 5, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hương là anh Nguyễn Xuân Long – Vắng mặt tại phiên tòa.

3) Chị La Thị Mẫn, sinh năm 1980.

4) Anh Hoàng Đức Thuật, sinh năm 1978.

Đều trú tại địa chỉ: Tổ 5, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Đức Thuật là chị La Thị Mẫn – Có mặt tại phiên tòa.

5) Bà Vũ Thị Huê, sinh năm 1945.

Trú tại: Tổ Nà Trang, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

6) Bà Đặng Thị Luyến, sinh năm 1963.

7) Ông Đỗ Văn Phước, sinh năm 1959.

Đều trú tại địa chỉ: Tổ Nà Trang, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn Phước là bà Đặng Thị Luyến – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1) Chị Lê Thị Hồng Thắm, sinh năm 1981 – Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Tổ 9, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

2) Bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1966 – Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn Ên 1, xã KYT, huyện VB, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/02/2019 đến ngày 25/02/2019, Vi Văn H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC, cụ thể là:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 06/02/2019, Vi Văn H đi bộ đến khu vực thị trấn KY, huyện VB, mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Hùng đến khu vực nhà anh Nguyễn Xuân Long - sinh năm 1984, trú tại: tổ 5, thị trấn KY, huyện VB, quan sát thấy không có người, cửa nhà lại khóa, Hùng đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hùng đi vòng ra phía nhà anh Long trèo qua tường vào, Hùng, lấy một con dao dài 30,5cm, loại dao có mũi nhọn để ở khu giặt, rửa sau nhà, dùng phần mũi dao chọc vào ổ khóa đang khóa, vặn mạnh nhiều vòng khiến đai khóa gãy ra. Tiếp đó, Hùng dùng tay rút chốt then ngang mở cửa đi vào trong khu bếp. Vào được trong khu bếp, Hùng quan sát thấy từ khu bếp đi lên được phòng ngủ được ngăn cách bằng một cửa khung nhôm kính đã khóa, Hùng đi đến chỗ giá để dao trong bếp lấy một con dao dài 41,5cm, loại dao có mũi bằng, dùng sống dao đập làm vỡ một phần cửa kính (kích thước phần kính vỡ 11cm x 13cm) tại vị trí ổ khóa có chốt then ngang mở cửa đi vào phòng ngủ. Hùng đi đến vị trí tủ nhôm kính, treo trên tường trong phòng ngủ lấy được tổng số tiền **2.700.000đ**, gồm 12 tờ tiền có mệnh giá 200.000đ và 300.000đ tiền lẻ, có mệnh giá 10.000đ và 20.000đ. Số tiền này Hùng đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Tối ngày 09/02/2019, Vi Văn H đi bộ đến khu vực thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hùng đi đến nhà bà Vũ Thị Huê - sinh năm 1945, trú tại: tổ Nà Trang, thị trấn KY, huyện VB, thấy không có người, cửa nhà khóa, Hùng quan sát thấy cánh cửa ngách nhà bà Huê đã khóa nhưng có một ô kính đã bị vỡ một nửa và có thể chui người vào được (kích thước phần ô kính vỡ là 20cm x 93cm). Hùng liền

dùng hai tay lắc và nhấc bỏ tấm kính bị vỡ ra, chui người vào trong nhà. Sau khi vào được trong nhà, Hùng đi đến vị trí ban thờ phát hiện phía dưới góc bên phải để nhiều tiền dưới tập vàng mã nên Hùng đã lấy toàn bộ số tiền này được tổng số tiền là **4.600.000đ**, gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 10 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 05 tờ tiền có mệnh giá 100.000đ và 100.000đ gồm các tờ tiền có mệnh giá 10.000đ và 20.000đ. Số tiền này Hùng đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Chiều ngày 23/02/2019, Vi Văn H đi bộ đến khu vực thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hùng đi đến nhà bà Đặng Thị Luyên - sinh năm 1963, trú tại: tổ Nà Trang, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC thấy không có người ở nhà, cửa nhà khóa. Sau đó, Hùng đi vòng ra phía nhà nhặt được 01 đoạn kim loại dài 30cm, đường kính 01cm, dùng thanh kim loại chọc vào đai khóa chốt then ngang rồi vặn mạnh nhiều vòng khiến đai khóa bị bung ra. Hùng mở cửa đi vào khu sân phơi, rồi đi lên khu bếp và đi theo lối cầu thang tầng âm lên khu vực phòng khách thì phát hiện thấy 01 điện thoại nhãn hiệu NEOSON, vỏ màu vàng để trên giường kê gần cầu thang. Hùng liền lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần đang mặc trên người và đi quay ra để xuống tầng âm thì nhìn thấy trên tường có treo 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 ví màu đen. Hùng mở ví ra kiểm tra, lấy được số tiền **657.000**, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, còn lại là các tờ tiền mệnh 1.000đ và 2.000đ, chiếc túi xách màu đen, ví màu đen bên trong có một số giấy tờ Hùng treo lại vị trí ban đầu. Trong quá trình ở thị trấn KY, Hùng đã chi tiêu hết số tiền 657.000đ, chiếc điện thoại nhãn hiệu NEOSON, Hùng vẫn giữ lại bên người.

Vụ thứ tư: Trưa ngày 25/02/2019, Vi Văn H đi bộ quanh khu vực thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị La Thị Mẫn, sinh năm 1980, trú tại Tổ 5, thị trấn KY, huyện VB, Hùng quan sát thấy không có người, cửa nhà không khóa chỉ móc ổ khóa ở ngoài. Hùng mở cửa đi vào trong nhà, rồi đi vào phòng ngủ thấy trong phòng ngủ có kê một tủ gỗ, loại tủ hai buồng trong tình trạng khóa. Hùng đi xuống dưới bếp nhà chị Mẫn lấy 01 con dao dài 40cm, loại dao có mũi bằng quay lên phòng ngủ, dùng mũi dao cạy cánh tủ tại vị trí ổ khóa và lấy được 01 phong bì màu trắng, bên trong số tiền **6.500.000đ**, gồm 11 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 10 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Quá trình ở thị trấn KY, Hùng đã sử dụng chi tiêu hết 61.000đ trong tổng số tiền 6.500.000đ trộm được của chị Mẫn. Đến chiều 25/02/2019, Vi Văn H đến Cơ quan điều tra Công an huyện VB đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp số tiền 6.439.000, cùng 01 điện thoại nhãn hiệu NEOSON vỏ màu vàng.

Quá trình điều tra bị cáo Vi Văn H đã khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB, kết luận: 01 điện thoại NEOSON, vỏ màu vàng, có trị giá 585.000đ.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 06 ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB, kết luận: 01 tấm kính, kích

thước 58cm x 13cm, loại kính trong suốt, dày 0,3cm, có trị giá 25.000đ; 01 khay khóa bằng kim loại, kích thước 7cm x 9cm, có trị giá 35.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát huyện VB, truy tố bị cáo Vi Văn H ra trước Toà án nhân dân huyện VB, để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vi Văn H theo bản cáo trạng đã nêu trên và đề nghị HĐXX.

Về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Vi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Long số tiền 2.700.000đ và bồi thường cho bà Vũ Thị Huê số tiền 4.600.000đ.

Về vật chứng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền 718.000đ khoản lợi bất chính từ phạm tội mà có.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên không đề nghị bổ sung.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vi Văn H khai nhận: Sáng ngày 06/02/2019, Vi Văn H đi bộ đến khu vực nhà anh Nguyễn Xuân Long, tại tổ 5, thị trấn KY, quan sát thấy không có người, cửa nhà lại khóa nên Hùng đi vòng ra phía nhà anh Long trèo tường vào và nhặt lấy một con dao dài 30,5cm, loại dao có mũi nhọn để ở khu giặt, rửa sau nhà, dùng phần mũi dao chọc vào ổ khóa đang khóa vặn mạnh khiến đai khóa gãy ra. Hùng dùng tay rút chốt then ngang mở cửa đi vào trong khu bếp. Hùng quan sát thấy từ khu bếp đi lên được phòng ngủ, được ngăn cách bằng một cửa khung nhôm kính, đã khóa nên Hùng

đi đến chỗ giá để dao trong bếp lấy một con dao dài 41,5cm, loại dao có mũi bằng, dùng sống dao đập làm vỡ một phần cửa kính (kích thước phần kính vỡ 11cm x 13cm) tại vị trí ổ khóa có chốt then ngang mở cửa đi vào phòng ngủ. Hùng đi đến vị trí tủ nhôm kính treo trên tường trong phòng ngủ lấy được tổng số tiền **2.700.000đ**.

Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2019, Hùng đi đến nhà bà Vũ Thị Huệ, tại tổ Nà Trang, thị trấn KY, thấy không có người, cửa nhà khóa, Hùng sát thấy cánh cửa ngách nhà bà Huệ đã khóa nhưng có một ô kính đã bị vỡ một nửa và có thể chui người vào được (kích thước phần ô kính vỡ là 20cm x 93cm). Hùng liền dùng hai tay lắc và nhấc bỏ tấm kính bị vỡ ra, chui người vào trong nhà. Sau khi vào được trong nhà, Hùng đi đến vị trí ban thờ phát hiện phía dưới góc bên phải đề nhiều tiền dưới tập vàng mã nên Hùng đã lấy toàn bộ số tiền này được tổng số tiền là **4.600.000đ**.

Chiều ngày 23/02/2019 Hùng đi đến nhà bà Đặng Thị Luyến, tại tổ Nà Trang, thị trấn KY, huyện VB, thấy không có người ở nhà, cửa nhà khóa, Hùng đi vòng ra phía nhà nhặt 01 đoạn kim loại dài 30cm, đường kính 01cm, dùng thanh kim loại chọc vào đai khóa chốt then ngang rồi vặn mạnh nhiều vòng khiến đai khóa bị ra. Hùng mở cửa đi vào khu sân phơi, rồi đi lên khu bếp và đi theo lối cầu thang tầng âm lên khu vực phòng khách thì phát hiện thấy 01 điện thoại nhãn hiệu NEOSON, vỏ màu vàng để trên giường. Hùng liền lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần đang mặc trên người và đi quay ra để xuống tầng âm, Hùng nhìn thấy trên tường có treo 01 túi xách màu đen, Hùng mở túi xách thấy bên trong có 01 ví màu đen. Hùng mở ví ra kiểm tra, lấy được số tiền **657.000**, chiếc túi xách màu đen, ví màu đen bên trong có một số giấy tờ Hùng treo lại vị trí ban đầu.

Trưa ngày 25/02/2019, Vi Văn H đi bộ nhà chị La Thị Mẫn, tại Tổ 5, thị trấn KY, Hùng quan sát thấy không có người, cửa nhà không khóa chỉ móc ổ khóa ở ngoài, Hùng mở cửa đi vào trong nhà, rồi đi vào phòng ngủ thấy trong phòng ngủ có kê một tủ gỗ, loại tủ hai buồng trong tình trạng khóa. Hùng đi xuống dưới bếp nhà chị Mẫn lấy 01 con dao dài 40cm, loại dao có mũi bằng quay lên phòng ngủ, dùng mũi dao cạy cánh tủ tại vị trí ổ khóa và lấy được 01 phong bì màu trắng, bên trong số tiền **6.500.000đ**.

Đến chiều 25/02/2019, Vi Văn H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp số tiền 6.439.000, cùng 01 điện thoại nhãn hiệu NEOSON vỏ màu vàng.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với báo cáo vụ việc, lời khai của người bị hại, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, gây hoang mang cho

quần chúng nhân dân ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện một cách liều lĩnh, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, đua đòi, dẫn đến nghiện chất ma túy, lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã có hành vi thực hiện 04 lần “Trộm cắp tài sản” tổng có trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt 15.042.000đ là tài sản của các cá nhân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án bị cơ quan Tòa án xét xử. Tại bản án số Bản án số 29/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện VB, áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện chưa được xóa án tích. Trong thời gian rất ngắn từ ngày 06/02/2019 đến ngày 25/02/2019 bị cáo Vi Văn H đã thực hiện 04 lần “Trộm cắp tài sản” đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự Vi Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tái phạm và phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình xét xử, HĐXX xem xét bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với người phạm tội. Song xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp bị cáo tự do, không có thu nhập không ổn định hiện đang sống nhờ bố mẹ đẻ, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại (người đại diện theo ủy quyền) anh Nguyễn Xuân Long có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Long yêu cầu bị cáo Vi Văn H phải bồi thường số tiền 2.700.000đ ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Cần buộc bị cáo bồi thường số tiền này;

- Người bị hại bà Vũ Thị Huê có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo Hùng bồi thường số tiền 4.600.000đ ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Cần buộc bị cáo bồi thường số tiền này;

- Người bị hại (người đại diện theo ủy quyền) chị La Thị Mẫn có mặt, đã nhận lại tài sản số tiền 6.439.000đ và tài sản, số tiền 61.000đ còn thiếu do bị cáo đã tiêu không thu hồi được, chị Mẫn không yêu cầu bị cáo Hùng bồi thường.

- Người bị hại (người đại diện theo ủy quyền) bà Đặng Thị Luyến có đơn xin xét xử vắng mặt bà cho rằng bị mất tổng số tiền 22.600.000đ xong quá trình điều tra đã cho đối chất giữa người bị hại với bị cáo không có căn cứ buộc bị cáo phải chịu số tiền 22.600.000đ, bị cáo Hùng chỉ thừa nhận số tiền chiếm đoạt được là 657.000đ. Đối với số tiền 657.000đ tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Luyến không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền và tài sản thiệt hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại nhãn hiệu NEOSON, vỏ màu vàng; Số tiền 6.439.000đ; 01 con dao dài 40cm, loại dao mũi bằng; 01 con dao dài 30,5cm, loại dao một lưỡi, mũi nhọn và 01 con dao dài 41,5cm, loại dao một lưỡi, mũi bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 61.000đ còn thiếu của chị La Thị Mẫn, số tiền này chị Mẫn không yêu cầu bị cáo trả xong đây là tiền do trộm cắp mà có cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 657.000đ người bị hại bà Đặng Thị Luyến không yêu cầu, bị cáo có được là tiền do trộm cắp mà có cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2019 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật dân sự; Các điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Xuân Long số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*); Bồi thường cho bà Vũ Thị Huê số tiền 4.600.000đ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường 7.300.000đ (*Bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tính theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Truy thu của bị cáo số tiền 61.000đ (*Sáu mươi một nghìn*) và 657.000đ (*Sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có nộp vào ngân sách Nhà nước. Tổng cộng số tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước là 718.000đ (*Bảy trăm mười tám nghìn đồng*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 365.000đ (*Ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Vi Văn H phải chịu 565.000đ (*Năm trăm sáu mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- UBND xã KYT (01);
- Bị cáo(01);
- Bị hại (07);
- THAHS, THADS(04);
- Lưu HS, LĐ, VP(05).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Long